

## ĐẶC ĐIỂM SINH THÁI VÀ KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG LOÀI THANH MAI (*Myrica esculenta* Buch. - Ham. ex D. Don) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY MÔ TẠI LÂM ĐỒNG

Phạm Ngọc Tuấn<sup>1\*</sup>, Lê Cảnh Nam<sup>2</sup>, Nguyễn Thanh Nguyên<sup>2</sup>, Phan Hoàng Đại<sup>1</sup>,  
Phan Xuân Huyền<sup>3</sup>, Võ Thị Kim Nga<sup>1</sup>, Mai Đức Bình<sup>1</sup>, Lương Văn Dũng<sup>1</sup>, Hoàng Tất Dương<sup>4</sup>

<sup>1</sup> Khoa Nông Lâm, Trường Đại học Đà Lạt

<sup>2</sup> Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

<sup>3</sup> Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

<sup>4</sup> Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Lâm Đồng

### TÓM TẮT

Cây Thanh mai (*Myrica esculenta*) là một loài cây dược liệu có giá trị kinh tế, được sử dụng với nhiều công dụng khác nhau, thuộc nhóm Actinorhizal plants đã được chứng minh là hữu ích trong canh tác trên đất thiếu nitơ. Nghiên cứu về các đặc điểm phân bố, lâm học, sinh thái, và nhân giống bằng kỹ thuật nuôi cấy mô sẽ là cơ sở cho việc phát triển các mô hình trồng cây Thanh mai dưới tán rừng thông tại Lâm Đồng. Tại Lâm Đồng có 2 phân loài/thứ Thanh mai với/có vùng phân bố và kiểu phân bố khác nhau. Đối với loài Thanh mai quả nhỏ, có phân bố ở Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông, Đà Lạt và một phần huyện Di Linh, tham gia vào công thức tổ thành của những loài có ưu thế sinh thái (IV% > 3%), đây là loài cây ưa sáng và chịu hạn, hàm lượng mùn trong đất thấp, pH thấp (< 5,5). Ngược lại, đối với loài Thanh mai quả to có phân bố chủ yếu ở Vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà, trong kiểu rừng lá rộng thường xanh và kiểu rừng hỗn giao cây lá rộng lá kim, với kiểu phân bố cụm với số lượng cá thể phát triển thành cụm nhỏ (3-4 cá thể) khắp khu vực, đây là loài cây chịu bóng, mọc ven khe suối, hàm lượng mùn trong đất cao, pH trung bình (6-7). Nghiên cứu về nhân giống bằng phương pháp nhân giống *in vitro*, hạt Thanh mai được sử dụng làm mẫu cấy ban đầu để thiết lập các mẫu chồi cấy. Sự phát triển của chồi Thanh mai trên các môi trường dinh dưỡng bổ sung các chất điều hòa sinh trưởng khác nhau: môi trường Murashige và Skoog (MS) và môi trường cây thân gỗ (WPM), 6- benzyladenine (BA) (0,5-1,5 mg/l),  $\alpha$ -naphthaleneacetic acid (NAA) và indole-3-butyric acid (IBA) (0,5-1,5 mg/l) được khảo sát. Trong 9 tuần nuôi cấy, không có sự khác biệt đáng kể giữa hai môi trường WPM và môi trường MS. Tuy nhiên, các đoạn thân và lá của mẫu chồi Thanh mai trong môi trường WPM lớn, thẳng và khỏe hơn so với trong môi trường MS. Nồng độ BA tốt nhất cho mẫu Thanh mai *in vitro* là 0,5 mg/l BA. Nồng độ NAA tối ưu trong môi trường tạo rễ *in vitro* là 0,5 mg/l NAA sau 7 tuần (90%). Việc thuần hóa cây con có nguồn gốc *in vitro* rất khó khăn do tỷ lệ chết của cây con khá cao vì sự xuất hiện của nấm bệnh do độ ẩm cao trong nhà kính. Tuy nhiên, 70-75% cây Thanh mai con được nhân giống thành công trong nhà kính và kết quả cũng chỉ ra rằng môi trường hỗn hợp giữa 50% đất xơ dừa + 50% Perlite phù hợp hơn so với các nghiệm thức khác.

**Từ khóa:** Thanh mai  
*in vitro*, môi trường  
WPM, Thanh mai  
Lâm Đồng, sinh thái  
cây Thanh mai.